TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 – 01 – 2019

"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Thảo
Ông Nguyễn Lập Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2019, tại Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1019/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 07/01/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X – Sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn H – Sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong bản tự khai và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1993 cho đến nay. Có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, anh H thường đi công tác xa nhà, thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ con. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nhưng cuộc sống gia đình vẫn không có hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị X và anh Nguyễn Tấn H là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Văn H1 – Sinh ngày 04/9/1994 và Nguyễn Tấn H2 – Sinh ngày 15/7/2003

Nguyện vọng của chị X là xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn H2 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Nguyễn Văn H1 đã đủ 18 tuổi, có đủ nhận thức, sức khỏe và tự lao động để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2018, bị đơn anh Nguyễn Tấn H trình bày:*

Anh Nguyễn Tấn H và chị Nguyễn Thị X tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1993 cho đến nay. Có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống thì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H cũng có nguyện vọng yêu cầu Tòa án không công nhận anh H và chị X là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung:

- Nguyễn Văn H1 – Sinh ngày: 04/9/1994
- Nguyễn Tấn H2 – Sinh ngày: 15/7/2003

Anh H đồng ý giao con chung Nguyễn Tấn H2 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Nguyễn Văn H1 đã đủ 18 tuổi, có đủ nhận thức, sức khỏe và tự lao động để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị X tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H có sinh sống, làm việc tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk từ khoảng năm 1993 cho đến nay. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, anh H chị X chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qua kiểm tra sổ sách còn lưu trữ tại cơ quan từ năm 1993 đến nay không có việc đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Tấn H và chị Nguyễn Thị X.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tấn H2 - Sinh ngày: 15/7/2003 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Nguyễn Văn H1 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Theo trình bày của chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H thì hiện nay, mâu thẫn giữa chị X và anh H đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được, chị X và anh H đều thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của anh Nguyễn Tấn H và chị Nguyễn Thị X. Xét thấy yêu cầu của chị X và anh H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H xác định có 02 con chung là Nguyễn Văn H1 – Sinh ngày 04/9/1994 và Nguyễn Tấn H2 – Sinh ngày 15/7/2003.

Xét nguyện vọng của các đương sự và nguyện vọng của cháu H2, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Tấn H2 - Sinh ngày 15/7/2003 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Nguyễn Văn H1 hiện đã trưởng thành, chị X và anh H đều xác định cháu H1 có đủ nhận thức, sức khỏe và tự lao động để nuôi sống bản thân và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Trong thời gian chị Nguyễn Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn H2. Anh Nguyễn Tấn H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Trần Thủy Hà Linh G đã nộp thay theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số AA/2017/0008406 ngày 01/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Tấn H2 - Sinh ngày 15/7/2003 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Nguyễn Văn H1 – Sinh ngày 04/9/1994 hiện đã trưởng thành không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Tấn H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Tấn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Trần Thủy Hà Linh G đã nộp thay theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008406 ngày 01/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn H không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã H, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang